

Số: 08./2022/TT-ĐHĐCD

Vĩnh Phúc, ngày 20... tháng 01 năm 2022

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

(V/v: Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Thông tư 116/TT – BTC ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc sửa đổi và bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty như sau:

- Trên cơ sở những thay đổi của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa đồng thời với mục tiêu xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị Công ty ngày càng hoàn thiện, chặt chẽ, Hội đồng quản trị đã tổ chức rà soát, đề xuất sửa đổi một số điều khoản trong Quy chế của Công ty. Các nội dung sửa đổi, bổ sung chính đối với Quy chế của Công ty được nêu cụ thể tại Phụ lục kèm theo Tờ trình này.
- Ngoài các sửa đổi tại Phụ lục, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty mới cũng có sửa đổi chi tiết về cấu trúc câu, câu từ, thuật ngữ và một số dẫn chiếu trong Quy chế để đảm bảo tính thống nhất về hình thức và nội dung của Quy chế (nhưng không làm thay đổi ý nghĩa). Sau khi xóa bỏ hoặc bổ sung thêm một số Điều khoản thì thứ tự và trật tự một số Điều khoản của Quy chế mới cũng được thay đổi tương ứng.

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCD xem xét, thông qua vấn đề như sau:

- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ của quản trị Công ty với các nội dung được nêu cụ thể tại Phụ lục kèm theo Tờ trình này.
- Giao HĐQT ban hành toàn văn Quy chế mới theo nội dung đã được ĐHĐCD thông qua và đúng quy định pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCD;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP.



Nguyễn Đức Khả



PHỤ LỤC 01

(Kèm theo Tờ trình Số: ...08./2022/TTr-DHĐCD về việc: Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty)

ĐIỀU	HIỆN TRẠNG	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT HIỆU CHỈNH (Phần đề xuất sửa đổi là chữ bôi đậm, in nghiêng)	LÝ DO
Điểm d Điều 2		“Cổ đông lớn” là cổ đông sở hữu trực tiếp hay gián tiếp từ năm phần trăm (05%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty	Chuyển khái niệm “Cổ đông lớn” từ điểm d Khoản 1 Điều 3 Theo Khoản 3 Điều 3 TT96/2020/TT-BCT
	“Thành viên Hội đồng quản trị độc lập” là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc cổ đông lớn của công ty.	<Loại bỏ nội dung này>	Sai khái niệm, đây là tiêu chí của Thành viên HĐQT không điều hành theo Khoản 56 Điều 3 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
Điểm d Khoản 1 Điều 3	Nghĩa vụ của Cổ đông lớn <ul style="list-style-type: none"> Cổ đông lớn là cổ đông sở hữu trực tiếp hay gián tiếp từ năm phần trăm (05%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty; Tổ chức/Cá nhân trở thành/không còn là Cổ đông lớn của Công ty phải gửi báo cáo bằng văn bản đến Công ty, Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty được niêm yết trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày trở thành cổ đông lớn hoặc không còn là cổ đông lớn 	Nghĩa vụ của Cổ đông lớn <ul style="list-style-type: none"> Tổ chức/Cá nhân trở thành/không còn là Cổ đông lớn của Công ty phải gửi báo cáo bằng văn bản đến Công ty, Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty được niêm yết theo mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày trở thành cổ đông lớn hoặc không còn là cổ đông lớn Khi có sự thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu vượt quá một phần trăm (01%) số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết, thì trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ 	Cập nhật theo Điều 31 Thông tư 96/2020/TT-BTC

ĐIỀU	HIỆN TRẠNG	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT HIỆU CHỈNH <i>(Phần đề xuất sửa đổi là chữ bôi đậm, in nghiêng)</i>	LÝ DO
	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo về sở hữu của Cổ đông lớn bao gồm các nội dung sau đây: + Tên, địa chỉ, ngành nghề kinh doanh đối với cổ đông lớn là tổ chức; họ tên, quốc tịch, nơi cư trú, nghề nghiệp đối với cổ đông lớn là cá nhân. + Số lượng và tỷ lệ phần trăm cổ phiếu do Cổ đông sở hữu hoặc cùng với tổ chức, cá nhân khác sở hữu trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành. <p>Khi có sự thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu vượt quá một phần trăm (01%) số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết, thì trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày có sự thay đổi trên, Cổ đông lớn phải nộp báo cáo sửa đổi, bổ sung cho Công ty, Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty được niêm yết.</p> <p>Quy định trên đây cũng áp dụng đối với Người có liên quan sở hữu từ năm phần trăm (05%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.</p>	<p>ngày có sự thay đổi trên, Cổ đông lớn phải nộp báo cáo sửa đổi, bổ sung cho Công ty, Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty được niêm yết theo mẫu quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy định trên đây cũng áp dụng đối với Người có liên quan sở hữu từ năm phần trăm (05%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty. 	
Khoản 3 Điều 6	<p>Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Trong Đại hội, cổ đông có thể công khai phát biểu không đồng ý và sử dụng phiếu để biểu 	<p>Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Trong Đại hội, cổ đông có thể công khai phát biểu không đồng ý và sử dụng phiếu để biểu quyết không tán thành, có thể không tham gia biểu quyết. Tuy nhiên, 	<p>Cập nhật theo Điều 151 Luật Doanh nghiệp</p>

ĐIỀU	HIỆN TRẠNG	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT HIỆU CHỈNH <i>(Phần đề xuất sửa đổi là chữ bôi đậm, in nghiêng)</i>	LÝ DO
	<p>quyết không tán thành, có thể không tham gia biểu quyết. Tuy nhiên, sau khi ĐHĐCĐ đã biểu quyết thì phải tuân thủ kết quả biểu quyết của ĐHĐCĐ.</p> <p>b. Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ, cổ đông, thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình tự và thủ tục triệu tập họp ĐHĐCĐ không thực hiện đúng theo quy định của Pháp Luật và Điều lệ Công ty; - Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm các quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty. 	<p>sau khi ĐHĐCĐ đã biểu quyết thì phải tuân thủ kết quả biểu quyết của ĐHĐCĐ.</p> <p>b. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng <i>cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp</i> có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 152 của Luật Doanh nghiệp;</i> - <i>Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.</i> 	
Khoản 1 Điều 8	<p>Công ty công bố Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 24 giờ trên trang thông tin điện tử của Công ty và trên phương tiện công bố thông tin Sở Giao dịch chứng khoán <i>Hà Nội</i> kể từ thời điểm Đại hội đồng cổ đông kết thúc.</p>	<p>Công ty công bố Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 24 giờ trên trang thông tin điện tử của Công ty và trên phương tiện công bố thông tin Sở Giao dịch chứng khoán kể từ thời điểm Đại hội đồng cổ đông kết thúc.</p>	<p>Loại bỏ để phù hợp trong trường hợp chuyển niêm yết cổ phiếu từ HNX sang HOSE</p>
Điều 9	<p><i>Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phải tối thiểu có các nội dung sau:</i></p>	<p><i>1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:</i></p> <p><i>a. Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;</i></p>	<p>Cập nhật theo Thông tư 116/2020/TT-BTC</p>

ĐIỀU	HIỆN TRẠNG	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT HIỆU CHỈNH (Phần đề xuất sửa đổi là chữ bôi đậm, in nghiêng)	LÝ DO
	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đánh giá tình hình hoạt động của công ty trong năm tài chính; 2. Hoạt động của Hội đồng quản trị; 3. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị; 4. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc điều hành; 5. Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý; 6. Các kế hoạch dự kiến trong tương lai. 	<ol style="list-style-type: none"> b. Báo cáo tài chính; c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty; d. Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát. <ol style="list-style-type: none"> 2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác. 3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này. 	
Điều 10	<p>Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông phải tối thiểu có các nội dung sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hoạt động của Ban kiểm soát; 2. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các quyết định của Ban kiểm soát; 	<p>Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. 	Cập nhật theo Thông tư 116/2020/TT-BTC

ĐIỀU	HIỆN TRẠNG	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT HIỆU CHỈNH <i>(Phần đề xuất sửa đổi là chữ bôi đậm, in nghiêng)</i>	LÝ DO
	<ol style="list-style-type: none"> 3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty; 4. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng giám đốc, và các cán bộ quản lý; 5. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, và cổ đông. 	<ol style="list-style-type: none"> 2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát. 3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát. 4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty. 5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch. 6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và những người điều hành doanh nghiệp khác. 7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và các cổ đông. 8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm 	

ĐIỀU	HIỆN TRẠNG	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT HIỆU CHỈNH <i>(Phần đề xuất sửa đổi là chữ bôi đậm, in nghiêng)</i>	LÝ DO
		toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.	
Khoản 2 Điều 13	<p>Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị: theo quy định tại Điều lệ công ty và Luật Doanh nghiệp:</p> <p>a. Có năng lực kinh doanh, năng lực lãnh đạo và tổ chức quản lý doanh nghiệp, hiểu biết sâu sắc về các nguyên lý kinh doanh, có nhiều năm công tác trong ngành nghề SXKD của Công ty, đã từng tham gia quản lý doanh nghiệp;</p> <p>b. Có sức khoẻ, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết và có năng lực hành vi dân sự, hiểu biết về pháp luật; có năng lực và nhiệt tình để giải quyết những vấn đề chiến lược dài hạn của công ty; khả năng tham gia một cách hiệu quả trong các buổi thảo luận và sẵn sàng thực hiện quyền hạn trên tinh thần hợp tác.</p> <p>c. Không kiêm nhiệm quá ba (03) chức vụ quản lý tại các tổ chức kinh tế khác, ngoại trừ các tổ chức kinh tế liên doanh, liên kết với Công ty.</p>	<p><i>Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị: theo quy định tại Điều lệ công ty và Luật Doanh nghiệp.</i></p>	<p>Các tiêu chí này không đầy đủ và còn chính xác nữa. Đề xuất dẫn chiếu tiêu chuẩn tại Điều lệ công ty</p>
Điều 14	<p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người, tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm</p>	<p>Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người</p> <p>1. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ</p>	<p>Hiện nay thông tư số 21/2012/TT-BTC đã hết hạn nên quy định về</p>

ĐIỀU	HIỆN TRẠNG	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT HIỆU CHỈNH <i>(Phần đề xuất sửa đổi là chữ bôi đậm, in nghiêng)</i>	LÝ DO
	<p>ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị (Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống). Số lượng thành viên Hội đồng quản trị hiện nay của Công ty là 05 người.</p> <p>2. Trong trường hợp một thành viên bị mất tư cách thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, bị cách chức hoặc vì một lý do nào đó không thể tiếp tục làm thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác thay thế. Thành viên Hội đồng quản trị thay thế trong trường hợp này phải được biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.</p>	<p>đồng thường niên. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>2. Đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.</p> <p>3. Đảm bảo Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên.</p>	<p>việc làm tròn xuống này đã không còn hiệu lực.</p> <p>Những nội dung này đã cập nhật theo Khoản 3 Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP</p>
<p>Khoản 2 Điều 16</p>	<p>Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.</p>	<p><i>Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp khác thuộc thẩm quyền của mình, kiểm soát việc quản lý điều hành Công ty theo cơ chế được đề cập trong Điều lệ này và Quy chế quản trị công ty.</i></p>	<p>Cập nhật theo Điều 25 Điều lệ sửa đổi</p>
<p>Điểm 1 Khoản 3 Điều 16</p>	<p>Sửa đổi điều 5 về Vốn điều lệ của Công ty tại Điều lệ Công ty theo phần vốn thực góp tăng thêm sau mỗi đợt phát hành tăng vốn của Công ty.</p>	<p><i><Loại bỏ nội dung này></i></p>	<p>Loại bỏ do việc sửa đổi Điều lệ thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông</p>

ĐIỀU	HIỆN TRẠNG	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT HIỆU CHỈNH (Phần đề xuất sửa đổi là chữ bôi đậm, in nghiêng)	LÝ DO
Khoản 2 Điều 17	Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.	<Loại bỏ nội dung này>	Loại bỏ để phù hợp với Điều 160 Luật Doanh nghiệp
Khoản 2 Điều 18	<p>Thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản phải có chữ ký của tất cả những thành viên Hội đồng quản trị sau đây:</p> <p>a. Thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng quản trị.</p> <p>Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như một nghị quyết được các thành viên HĐQT thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức hợp lệ.</p>	Nghị quyết bằng văn bản: Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.	Cập nhật theo Điều 28 Điều lệ
Điểm e Khoản 3 Điều 19	Vào ngày 31 tháng 12 hằng năm, Tổng Giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm.	Chậm nhất ngày 31 tháng 12 hằng năm, Tổng Giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm.	Cập nhật theo Khoản 3 Điều 31 Điều lệ

ĐIỀU	HIỆN TRẠNG	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT HIỆU CHỈNH <i>(Phần đề xuất sửa đổi là chữ bôi đậm, in nghiêng)</i>	LÝ DO
Khoản 1 Điều 23	Hội đồng quản trị bầu ra một Chủ tịch Hội đồng quản trị để quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị khác đảm nhận các lĩnh vực công việc do Chủ tịch Hội đồng quản trị phân công và báo cáo với Hội đồng quản trị. Các thành viên Hội đồng quản trị có thể đồng thời kiêm nhiệm các chức danh điều hành sản xuất kinh doanh khác	Hội đồng quản trị bầu ra một Chủ tịch Hội đồng quản trị để quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị khác đảm nhận các lĩnh vực công việc do Chủ tịch Hội đồng quản trị phân công và báo cáo với Hội đồng quản trị. Các thành viên Hội đồng quản trị có thể đồng thời kiêm nhiệm các chức danh điều hành sản xuất kinh doanh khác, <i>trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.</i>	Bổ sung nội dung này đối với trường hợp thành viên HĐQT không điều hành
Khoản 4 Điều 27	Tổng Giám đốc có quyền quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố bất ngờ...) nhưng phải chịu trách nhiệm về những quyết định đó; đồng thời phải báo cáo ngay với Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông trong thời gian gần nhất.	<Loại bỏ nội dung này>	Do lập ý với Khoản 3 Điều 27 Quy chế này
Điểm f, h Điều 28	f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty; h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.	f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của Người quản lý doanh nghiệp; h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của Người quản lý doanh nghiệp.	Không có ban quản lý công ty, đề xuất sửa đổi để thống nhất với Điều lệ